Ngày soạn: 20/9/2024

Ngày giảng: 9A. 26/09/2024

**Tiết 4. BÀI 4. NÔNG NGHIỆP**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Trình bày sự phát triển và phân bố nông nghiệp

- Trình bày ý nghĩa của phát triển nông nghiệp xanh

\* Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

**2. Năng lực**

– Năng lực chung: phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua việc trao đổi, thảo luận, trình bày ý tưởng, phản hồi, lắng nghe tích cực giữa các HS trong nhóm.

– Năng lực đặc thù:

+ Nhận thức khoa học Địa lí: phân tích vai trò của các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

+ Tìm hiểu địa lí: sử dụng bản đồ, bảng số liệu, biểu đồ để phân tích sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

**3. Phẩm chất**

– Trung thực, trách nhiệm với những thành tựu và hoạt động sản xuất nông nghiệp của cả nước và địa phương.

– Ủng hộ các hoạt động nông nghiệp xanh ở địa phương.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

– Máy tính, máy chiếu, thiết bị điện tử kết nối internet (nếu có),...

– Bản đồ phân bố nông nghiệp.

– Bảng số liệu, biểu đồ, tranh ảnh, video,... liên quan đến nội dung.

– Phiếu học tập

– Phiếu đánh giá (phụ lục).

– SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**2. Học sinh**

SGK Lịch sử và Địa lí 9 (Kết nối tri thức với cuộc sống).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Hoạt động mở đầu**

*a) Mục tiêu*

– Gợi mở nội dung chủ đề mới. – Khơi gợi hứng thú học tập cho HS. *b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV sử dụng các câu ca dao, tục ngữ và hỏi HS: *Các câu ca dao, tục ngữ sau nói đến vấn đề gì trong sản xuất nông nghiệp?*

*“Lúa chiêm lấp ló đầu bờ*

*Hễ nghe tiếng sấm, phất cờ mà lên”*

*\*\*\**

*“Đất màu trồng đậu trồng ngô*

*Đất lầy cấy lúa, đất khô làm vườn”*

*\*\*\**

*“Muốn cho lúa nảy bông to*

*Cày sâu, bừa kĩ, phân tro cho nhiều,...”* – Bước 2: HS tự suy nghĩ, tìm câu trả lời.

– Bước 3: HS trả lời.

– Bước 4: GV căn cứ vào câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài.

**2. Hoạt động 2: Hoạt động hình thành kiến thức mới**

***2.1. Nội dung 1: Tìm hiểu các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp*** *a) Mục tiêu*

Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

*b) Tổ chức thực hiện* – Bước 1:

+ GV giảng giải về mối quan hệ giữa các nhân tố và ảnh hưởng đến sự phát triển, phân bố nông nghiệp.

+ GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đọc kĩ thông tin mục 1 trong SGK, thực hiện nhiệm vụ: Lập sơ đồ về ảnh hưởng của các nhân tố đến sự phát triển, phân bố nông nghiệp.

– Bước 2: HS đọc thông tin trong SGK, trao đổi với bạn và vẽ sơ đồ ra nháp.

– Bước 3: Các cặp HS trao đổi với nhau, tự chỉnh sửa bài làm.

– Bước 4: GV chính xác hoá thông tin, nhận xét quá trình làm việc của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nhân tố** | **Ảnh hưởng** |
| Địa hình và đất | – Phát triển cây công nghiệp, quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả; chăn nuôi gia súc lớn.  – Phát triển các vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm (rau, đậu,...),... |
| Khí hậu | – Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới.  – Năng suất cao.  – Cơ cấu mùa vụ. |
| Nguồn nước | Cung cấp nước cho sản xuất. |
| Sinh vật | Cơ sở để lai tạo nên nhiều giống cây trồng, vật nuôi. |
| Dân cư và lao động | – Thị trường tiêu thụ lớn.  – Áp dụng các biện pháp kĩ thuật tiên tiến và công nghệ hiện đại vào sản xuất. |
| Chính sách | Hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, thu hút đầu tư. |
| Khoa học công nghệ và cơ sở vật chất kĩ thuật | – Tạo ra nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới, nâng cao năng suất và chất lượng.  – Chế biến nông sản, sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. |
| Thị trường | Thúc đẩy sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm nông nghiệp. |

**Ngày giảng:**

**Tiết 5:**

***2.2. Nội dung 2: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố nông nghiệp***

*a) Mục tiêu*

Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

*b) Tổ chức thực hiện*

Sử dụng kĩ thuật mảnh ghép:

– Vòng 1 – nhóm chuyên gia:

+ GV yêu cầu HS làm việc nhóm, thảo luận và trình bày theo các nhiệm vụ sau:

Nhóm 1: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành trồng cây lương thực.

Nhóm 2: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành trồng cây thực phẩm, cây ăn quả.

Nhóm 3: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành trồng cây công nghiệp.

Nhóm 4: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi trâu bò.

Nhóm 5: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi lợn.

Nhóm 6: Tìm hiểu sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi gia cầm.

+ Nội dung tìm hiểu của từng nhóm: điều kiện phát triển, hiện trạng phát triển (thành tựu, từng phân ngành), phân bố, hướng phát triển.

+ Từng thành viên của nhóm phải ghi được nội dung tìm hiểu vào phiếu học tập số 1.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  *HS:...............................................................Lớp ........................*  Ngành: *.......................................................................................*  1. Điều kiện phát triển  *........................................................................................................................................*  2. Hiện trạng phát triển: – Thành tựu:  – Từng phân ngành:  – Phân bố:  3. Hướng phát triển  *........................................................................................................................................* |

– Vòng 2 – nhóm mảnh ghép:

+ GV chia lại nhóm mảnh ghép sao cho nhóm mới này có đủ các thành viên từ các nhóm chuyên gia 1, 2, 3, 4, 5, 6.

+ Nhiệm vụ nhóm mảnh ghép: Từng HS trong nhóm trình bày nội dung đã tìm hiểu ở vòng chuyên gia. Các thành viên khác đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn nội dung. Cả nhóm thống nhất nội dung và điền vào phiếu học tập số 2.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Cây lương thực** | **Cây rau đậu, cây ăn quả** | **Cây**  **công nghiệp** | **Trâu, bò** | **Lợn** | **Gia cầm** |
| Điều kiện phát triển |  |  |  |  |  |  |
| Hiện trạng phát triển |  |  |  |  |  |  |
| Phân bố |  |  |  |  |  |  |
| Hướng  phát triển |  |  |  |  |  |  |

+ Đại diện 1 nhóm mảnh ghép báo cáo. Các nhóm khác góp ý bổ sung.

+ GV nhận xét, đánh giá.

**Ngày giảng:**

**Tiết 6:**

***2.3. Nội dung 3: Tìm hiểu ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh*** *a) Mục tiêu*

Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.

*b) Tổ chức thực hiện* – Bước 1:

+ GV yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK, tạo ra một sản phẩm tuyên truyền phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta.

+ GV gợi ý sản phẩm của HS có thể là 1 bức tranh, poster, đoạn rap, bài thơ,...

– Bước 2: HS làm việc theo nhóm, đọc thông tin trong SGK và hoàn thành nhiệm vụ.

– Bước 3: HS chuyển sản phẩm của mình cho các nhóm khác xem. Lần lượt di chuyển sản phẩm đến hết cả lớp. Nếu sản phẩm có dạng âm thanh, GV tổ chức cho HS trình bày ngay tại lớp.

– Bước 4:

+ GV nhận xét, đánh giá.

+ GV cho HS chấm điểm sản phẩm của các nhóm bằng cách giơ tay hoặc dán sticker.

**3. Hoạt động 3: Hoạt động luyện tập**

*a) Mục tiêu*

Rèn luyện kĩ năng vẽ biểu đồ.

*b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV yêu cầu HS thực hiện bài luyện tập trong SGK: nhắc lại cách nhận dạng biểu đồ, cách vẽ biểu đồ, cách nhận xét.

– Bước 2: HS làm việc cá nhân, vẽ biểu đồ và nhận xét.

– Bước 3: GV đưa ra đáp án, những lưu ý khi vẽ biểu đồ và cách nhận xét. HS trao đổi bài, để chấm, chữa cho nhau.

– Bước 4: GV đánh giá và tổng kết.

**4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng**

*a) Mục tiêu*

Liên hệ được kiến thức đã học để giới thiệu về tình hình sản xuất và phân bố một cây trồng hoặc vật nuôi quan trọng ở địa phương.

*b) Tổ chức thực hiện*

– Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu và giới thiệu về tình hình sản xuất và phân bố một cây trồng hoặc vật nuôi quan trọng ở địa phương.

– Bước 2: HS thu thập thông tin, viết bài.

– Bước 3: HS gửi lên nhóm lớp hoặc Padlet hoặc Google Drive.

– Bước 4: GV góp ý bài làm của HS vào buổi học sau.

**IV. CÂU HỎI ÔN TẬP, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ MỞ RỘNG**

**Câu 1.** Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ chấm (...) để hoàn thành đoạn thông tin về sự phát triển và phân bố nông nghiệp nước ta.

cây lương thực khoa học công nghệ sản xuất hàng hoá giảm tăng cây công nghiệp

Nông nghiệp nước ta đẩy mạnh sản xuất theo hướng (1)............................, tăng cường (2) ............................. Cơ cấu nông nghiệp đang có xu hướng (3) ............................ tỉ trọng của trồng trọt, (4) ............................ tỉ trọng của chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp. Hai vùng trọng điểm trồng (5) ............................ của nước ta là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long; (6) ............................ được trồng chủ yếu ở vùng Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đông Nam Bộ.

**Câu 2.** Nối thông tin ở cột A với cột B cho phù hợp về ngành chăn nuôi của nước ta.

**A**

**B**

a) Phát triển mô hình trang trại tập trung.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. Chăn nuôi trâu, bò |  | b) Quy mô hộ gia đình và quy mô trang trại. |

2. Chăn nuôi lợn

3. Chăn nuôi gia cầm

c) Phát triển theo hướng nuôi thịt.

d) Chăn nuôi khép kín từ nhân giống, sản xuất thức ăn, chế biến thành phẩm.

e) Phát triển trên cả nước, nhiều nhất ở Đồng bằng sông Hồng.

g) Phân bố chủ yếu ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.